

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**THÀNH PHỐ TỪ SƠN
TỈNH BẮC NINH**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 131/2024/QĐST-HNGĐ

T, ngày 23 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 200/2024/TLST-HNGĐ về việc: “Ly hôn, nuôi con chung”; giữa:

Nguyên đơn: Anh **Ngô Quang B**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: **Khu phố T, phường Đ, TP., tỉnh Bắc Ninh;**

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Huyền T**, sinh năm 1994;

Địa chỉ: **Khu phố T, phường Đ, TP., tỉnh Bắc Ninh.**

- Căn cứ vào Điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 - Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 15 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận giữa:

Nguyên đơn: Anh **Ngô Quang B**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: **Khu phố T, phường Đ, TP., tỉnh Bắc Ninh;**

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Huyền T**, sinh năm 1994;

Địa chỉ: **Khu phố T, phường Đ, TP., tỉnh Bắc Ninh.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ vợ chồng: Anh **Ngô Quang B** và chị **Nguyễn Thị Huyền T** thuận tình ly hôn;

- Vợ chồng có một con chung là: Cháu **Ngô Mai Thục P**, sinh ngày 24/11/2018. Anh **B** nuôi cháu **Ngô Mai Thục P**. Chị **T** cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/ tháng cho đến khi cháu **P** đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền được thăm nom con mà không ai được cản trở. Nhưng không lạm dụng việc thăm nom con để gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng và giáo dục con cái.

- Tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Án phí: Anh **B** tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận anh **B** đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 0003832 ngày 22/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh;

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tp Từ Sơn,tỉnh;
- Chi cục THA TP Từ Sơn;
- UBND p. Đình Bảng, tp Từ Sơn Bắc Ninh;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phong